

# THỰC TRẠNG SẢN XUẤT, NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT CANH TÁC VÀ CHỌN TẠO GIỐNG NGŨ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Lê Quý Kha<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Phó chủ tịch, Liên hiệp hợp tác kinh tế Việt Nam – Châu Phi; Giám đốc Công ty 6G thuộc CTy CP Số hoá Toàn Cầu (tại Hà Nội)

\* Tác giả liên hệ: [Kha.lq@bsrvietnam.com](mailto:Kha.lq@bsrvietnam.com)

**Tóm tắt:** Sản xuất ngô nội địa hiện nay chỉ đáp ứng 35,31% so với nhu cầu ngô chăn nuôi. Lý do chủ yếu là giá thành sản xuất ngô của Việt Nam cao hơn 15 – 45 % so với một số nước Đông Nam Á và cao gấp 2,3 -2,5 lần so với một số nước áp dụng canh tác 4.0. Vì hơn 80% diện tích ngô Việt Nam nhờ nước trời, đất dốc, khó áp dụng cơ giới hoá, chi phí lao động chiếm 40-45% giá thành; khó áp dụng hệ thống tưới nên hiệu quả sử dụng đạm thấp (hơn 30%). Mặc dù chọn tạo giống ngô lấy hạt từ 1990 đến nay công nhận hơn 70 giống như LVN10, LVN4, LVN99, LVN61, VN8960, LVN885, LCH9, VS36, LVN092, VN5885, LVN17, Ngô nếp lai HN68, Đường lai 20, giống lai chất lượng đạm cao QPM (HQ2000, LVN154 và NL13-1), giống chịu hạn (MN1, các giống ngô có dòng đơn bội kép như Thịnh Vương 9999, VS89, LVN226, các giống ngô sinh khối như MN2 và VN172. Trong đó, đã có 16 giống ngô lai được chuyển giao bản quyền cho các doanh nghiệp. Nguồn dòng bố mẹ tạo giống ngô lai lấy hạt phục vụ chăn nuôi chủ yếu dựa trên các giống lai của các công ty đa quốc gia đang thương mại. Nên chưa có đột phá vượt trội về năng suất và khả năng chống chịu, thích ứng. Kinh nghiệm chọn tạo giống ngô nếp, ngô ngọt và ngô sinh khối của Việt Nam còn non trẻ so với các nước phát triển, nên thành tích mở rộng sản xuất chưa thật sự thuyết phục.

**Từ khoá:** ngô lai, sinh khối, năng suất, chống chịu, thích nghi

## CURRENT SITUATION OF PRODUCTION, CULTIVATION TECHNOLOGY, AND BREEDING OF MAIZE VARIETIES IN VIETNAM

Le Quy Kha<sup>1\*</sup>

<sup>1</sup>Vice President, Vietnam - Africa Economic Cooperation Union; Director of 6G Company belong to Global Digitization Joint Stock Company (in Hanoi)

\* Corresponding author: [Kha.lq@bsrvietnam.com](mailto:Kha.lq@bsrvietnam.com)

**Abstract:** Currently, national maize production only meets 35.31% of the demand for livestock maize. The main reason is that the production cost of maize in Vietnam is 15 - 45 % higher than in some Southeast Asian countries and 2.3 - 2.5 times higher than in some countries applying farming 4.0. Because more than 80% of the maize area in Vietnam is thanks to the water of the sky, the land is sloping, it is difficult to apply mechanization, the labor cost accounts for 40-45% of the cost; It is difficult to apply irrigation system, so nitrogen use efficiency is low (more than 30%). Although selective breeding of maize seeds from 1990 to date has recognized more than 70 varieties such as LVN10, LVN4, LVN99, LVN61, VN8960, LVN885, LCH9, VS36, LVN092, VN5885, LVN17, HN68 hybrid maize, sugar hybrid 20, varieties high-quality nitrogen hybrids QPM (HQ2000, LVN154 and NL13-1), drought-tolerant varieties (MN1, maize varieties with double haploid lines such as Thịnh Vương 9999, VS89, LVN226, and forage maize varieties such as MN2 and VN172. Since then, there have been 16 hybrid maize varieties that have been licensed to enterprises. The source of parent lines to breeding hybrid maize is mainly based on commercial hybrids from multinational corporations. Therefore, there have not been any outstanding breakthroughs in yield and tolerance, and adaptation. Vietnam's experience in breeding waxy corn, sweet corn, and forage maize is still young compared to developed countries, so the achievements in maize production expansion were not convincing.

**Keywords:** Hybrid maize, biomass, yield, tolerance, adaptation